TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-PT
Ngày 22 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thành;
Ông Trần Anh Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đ.T.H.T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa*:** Bà L.A.D - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Lê Tiến T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: Lê Tiến T, sinh năm: 1992 tại huyện H, tỉnh P; nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh P; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường Q, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.T.T và bà V.T.T.H; tiền sự: Không;

- Tiền án:

Bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 10/2013/HSST ngày 27/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2013;

Bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 115/2015/HSPT ngày 08/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2016;

Bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 110/2018/HSST ngày 09/5/2018;

Bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 192/2018/HSST ngày 28/8/2018;

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số: 10/2018/QĐ-CA ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tổng hợp bản án số: 110/2018/HSST ngày 09/5/2018 và bản án số: 192/2018/HSST ngày 28/8/2018, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 04 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt

tù ngày 29/8/2021;

- Nhân thân:

Bị Chủ tịch UBND huyện H, tỉnh P quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 3, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 884/QĐ-UBND ngày 08/6/2009. Lê Tiến T không chấp hành mà bỏ trốn;

Bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 05/2010/HSST ngày 25/01/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2011;

Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 103/2010/HSST ngày 24/9/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2011;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Thị Ngọc T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2022, Lê Tiến T điều khiển xe mô tô 79D1-779.55 chở Dương Thị Ngọc T1 và một người tên thường gọi là P (còn gọi là Minh Độ) (chưa xác định lai lịch) điều khiển xe mô tô 79X1-055.79 đến nhà nghỉ "*Đá Trắng*" thuộc thôn Y, xã G, huyện V, tỉnh K thuê phòng để nghỉ. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba xuống trả phòng, P và T thấy xe mô tô biển số 79H1-321.10 của Huỳnh Ánh T2 đang dựng ở sân nhà nghỉ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T nói với T1 sẽ cùng P trộm cắp xe bán kiếm tiền tiêu xài cho cả ba người, T bảo T1 điều khiển xe mô tô biển số 79X1-055.79 đi trước. Sau đó, T ngồi lên xe mô tô biển số 79H1-321.10 rồi dùng đoản sắt bẻ cổ khóa xe xong và nói với P lại lấy trộm xe này chạy đi nhưng có người ở đó nên chưa lấy được. T điều khiển xe mô tô biển số 79D1-779.55 chở Phúc ra Quốc lộ 1A gặp T1 đang đợi. T1 thấy T và P đi cùng một xe đến nên biết chưa trộm được xe mô tô 79H1-321.10. T nói T1 chạy đi về trước để T cùng P quay lại nhà nghỉ "*Đá Trắng*" lấy trộm xe. T1 đồng ý chạy đi trước, T và P đến gặp chủ nhà nghỉ "*Đá Trắng*", T giả vờ nói để quên đồ trong phòng thì được chủ nhà nghỉ dẫn vào phòng lấy đồ, còn P ở ngoài sân trộm cắp xe mô tô 79H1-321.10 chạy đi.

Sau khi trộm được xe mô tô 79H1-321.10, cả ba chạy về P. Khi đến thị trấn Th, huyện H, tỉnh P, P giả vờ xe bị hư và gửi xe này ở nhà người dân ven đường, sau đó bị Công an thị trấn Th, huyện H, tỉnh P thu giữ tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 362/KL-TCKH.TTHS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung 6H0EY073539, số máy 5C6H-073557, biển số 79H1-321.10, màu sơn xanh đen, trị giá 10.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, xác định Lê Tiến T còn thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 30/5/2022, Lê Tiến T điều khiển xe mô tô gắn biển số 79X-055.79 chở theo người thanh niên tên là P (chưa xác định lai lịch) từ H, tỉnh P đến tỉnh K. Khi chạy đến chân cầu vượt thuộc thôn C 2, L thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Air Blade biển số 79V1-236.32 của ông Nguyễn Quốc V đang dựng trong sân, nhà không khóa cổng và không có người trông coi, có gắn chìa khóa trong ổ khóa nguồn. P và T bàn bạc thống nhất trộm cắp xe mô tô này bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn P đi bộ vào trong lén lút trộm cắp xe 79V1-236.32 chạy ra ngoài. Sau đó, P điều khiển xe mô tô 79V1-236.32, T điều khiển xe mô tô 79X1-055.79 đi theo Quốc lộ 1A đến thành phố N. P một mình bán xe mô tô 79V1-236.32 được 4.000.000 đồng rồi chia cho T 2.000.000 đồng. T tiêu xài hết số tiền này, việc P bán xe cho ai thì T không biết, hiện nay chưa truy tìm được xe mô tô biển số 79V1-236.32.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 423/KL.TCKH.TTHS ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, số máy JF46E7093487, số khung 461XEZ465270, sơn đen xám, biển số 79V1-236.32, trị giá 22.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tiến T. Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam cho bị cáo ngày 10/6/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Dương Thị Ngọc T1, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quy định về thi hành án đối với tài sản, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh K ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSVN kháng nghị sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Lê Tiến T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng không áp dụng điểm b khoản 2 và xét xử bị cáo Lê Tiến T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐ-VKSVN ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, vì:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện V xác định bị cáo Lê Tiến T có 04 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" 02 lần để áp dụng điểm b (*có tính chất chuyên nghiệp*) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác, bất lợi cho bị cáo. Vì 04 lần thực hiện hành vi phạm tội trước đây bị cáo đã bị xét xử bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không thể tiếp tục lấy đó để áp dụng tình tiết tăng nặng định khung đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Đ.C.Th tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác, mà cần xác định ông Th là người làm chứng vì ông Th không có trách nhiệm trông coi, bảo vệ xe máy của chị Huỳnh Ánh T2, trách nhiệm này thuộc về chị T2.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Lê Tiến T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng không áp dụng điểm b khoản 2 và xét xử bị cáo Lê Tiến T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giữ nguyên mức án đối với bị cáo T do mức án Tòa án cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp; đồng thời, thay đổi tư cách tố tụng của ông Đ.C.Th là người làm chứng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Tiến T trình bày: Bản thân đã thấy sai lầm, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tiến T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Tiến T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V:

[2.1] Bị cáo Lê Tiến T có 04 (*bốn*) tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo các bản án: Bản án số: 10/2013/HSST ngày 27/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P, Bản án số: 115/2015/HSPT ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh K, Bản án số: 110/2018/HSST ngày 09/5/2018 và Bản án số: 192/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K, đều

chưa được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo T 02 (*hai*) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Như vậy, bị cáo Lê Tiến T 06 (*sáu*) lần phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo không có nghề nghiệp và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, bị cáo Lê Tiến T phạm tội thuộc trường hợp "*Có tính chất chuyên nghiệp*"; "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Ông Đ.C.Th là người kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà nghỉ "*Đá Trắng*" tại thôn Y, xã G, huyện V. Chị Huỳnh Ánh T2 đi xe máy và thuê phòng nghỉ thuộc quyền quản lý của ông Đ.C.Th, ông Th có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc lưu trú và an toàn của bà T2, việc ông Th có phải chịu trách nhiệm dân sự đối với tài sản của bà T2 hay không thuộc về nội dung (nếu có tranh chấp). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng của ông Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung "*Có tính chất chuyên nghiệp*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tiến T cũng như xác định ông Đ.C.Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh K là không có căn cứ chấp nhận; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 343, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh K; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 82/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh K.

- Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tiến T.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến T **03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù** về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 10/6/2022).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đ;
- VKSND cấp cao tại Đ;
- VKSND tỉnh K;
- Phòng PV06 Công an tỉnh K;
- TAND huyện V, T. K;
- VKSND huyện V, T. K;
- CCTHADS huyện V, T. K;
- CA huyện V, T. K;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Tuấn